

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần K

Địa chỉ trụ sở chính: 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Minh M - Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng giao dịch B (văn bản uỷ quyền số 206/UQ-CNBT ngày 27/02/2019)

- *Bị đơn*: 1. Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1963

2. A Nguyễn Minh P, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trịnh Thị V và anh Nguyễn Minh P thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K (phòng giao dịch B đại diện nhận) số tiền 58.326.688 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 50.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.143.750 đồng; lãi phạt chậm trả lãi là 151.688 đồng; lãi quá hạn

7.031.250 đồng). Thời gian trả tiền chậm nhất là ngày 17/5/2019 (dl) trả 20.000.000đ, số tiền còn lại 38.326.688 đồng trả chậm nhất là ngày 02/7/2019 (dl) và lãi phát sinh từ ngày 26/02/2019 đến ngày trả hết nợ.

Đồng thời Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền tính lãi phát sinh từ ngày 26/02/2019 với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số TD 444/17/HĐTD/0302-4414 ngày 20/6/2017 cho đến khi bà V và anh P thanh toán hết nợ.

Trường hợp bà V và anh P vi phạm một trong các kỳ hạn trả nợ như trên thì kỳ hạn còn lại được xem như đến hạn phải trả, khi đó ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền còn lại và ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà bà V và anh P đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 444/17/HĐTC – BDS/0302-4414 để thanh toán tất nợ cho nguyên đơn.

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí DS-ST có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% $(58.326.688đ \times 2.5\%) = 1.458.167đ$ (một triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng), bà V và anh P đồng ý liên đới nộp toàn bộ án phí 1.458.167đ (một triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn một trăm sáu mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K (phòng giao dịch B đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001910 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm